

Phụ lục 02
PHIẾU XÁC NHẬN ĐỒNG Ý XÉT NGHIỆM HIV
(Ban hành kèm theo Thông tư số /2025/TT-BYT ngày tháng năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Y tế)

Tên đơn vị chủ quản
Tên cơ sở y tế

PHIẾU XÁC NHẬN ĐỒNG Ý XÉT NGHIỆM HIV

Họ, chữ đệm và tên khai sinh người được tư vấn:
Số điện thoại (nếu có):
Số định danh cá nhân:
Dân tộc:
Giới tính:
Năm sinh:
Nơi thường trú:
Nơi tạm trú/nơi ở hiện tại (nếu khác nơi thường trú):
Nghề nghiệp:
Đối tượng:
Nguy cơ lây truyền HIV:

Sau khi được tư vấn đầy đủ, rõ ràng về nguy cơ lây nhiễm HIV và lợi ích của việc làm xét nghiệm HIV, tôi hoàn toàn đồng ý tự nguyện làm xét nghiệm HIV.

....., ngày..... tháng năm 20....

Đối tượng tư vấn

(Ký và ghi rõ họ tên, trường hợp người bảo hộ cần ghi rõ họ và tên người đại diện hợp pháp và nêu rõ mối quan hệ với người được xét nghiệm HIV)

Cán bộ y tế

(Ký và ghi rõ họ tên)

HƯỚNG DẪN GHI CHÉP PHỤ LỤC

1. Địa chỉ: Ghi đầy đủ thông tin theo quy định về địa giới hành chính.

2. Nơi cư trú:

- Nơi thường trú là nơi công dân sinh sống ổn định, lâu dài và đã được đăng ký thường trú;

- Nơi tạm trú là nơi công dân sinh sống trong một khoảng thời gian nhất định ngoài nơi thường trú và đã được đăng ký tạm trú.

- Nơi ở hiện tại là nơi thường trú hoặc nơi tạm trú mà công dân đang thường xuyên sinh sống; trường hợp không có nơi thường trú, nơi tạm trú thì nơi ở hiện tại là nơi công dân đang thực tế sinh sống.

3. Nghề nghiệp: Ghi mã số tương ứng như sau

STT	Nhóm nghề nghiệp	Mã số
1	Nhân viên cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm	1
2	Lái xe	2
3	Ngư dân	3
4	Người làm nông nghiệp	4
5	Công nhân	5
6	Cán bộ, chiến sỹ thuộc lực lượng vũ trang nhân dân	6
7	Công chức, viên chức, người lao động có hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật lao động	7
8	Học sinh, sinh viên	8
9	Trẻ em	9
10	Lao động tự do	10
11	Thất nghiệp	11
12	Phạm nhân	12

4. Đối tượng: Ghi theo mã số tương ứng như sau

STT	Đối tượng xét nghiệm	Mã số
1	Người nghiện chích ma túy	1
2	Phụ nữ bán dâm	2
3	Phụ nữ mang thai	3
4	Người hiến máu	4
	Người bán máu	4.1
	Người hiến máu tình nguyện	4.2
	Người nhà cho máu	4.3

5	Người bệnh lao	5
6	Người mắc nhiễm trùng lây truyền qua đường tình dục	6
7	Thanh niên khám tuyển nghĩa vụ quân sự	7
8	Nam có quan hệ tình dục đồng giới	8
9	Các đối tượng khác	9

5. Hành vi nguy cơ: từ hành vi nguy cơ cao đến thấp.

STT	Hành vi nguy cơ lây nhiễm	Mã số
1	Tiêm chích ma túy	1
2	Quan hệ tình dục với người bán dâm hoặc người mua dâm (vì tiền hay ma túy)	2
3	Quan hệ tình dục đồng giới nam	3
4	Quan hệ tình dục với nhiều người (không vì tiền hay ma túy)	4
5	Nguy cơ khác của bản thân	5

6. Đường lây: Ghi theo mã số tương ứng như sau

STT	Đường lây truyền HIV	Mã số
1	Lây qua đường máu	1
1.1	Lây qua đường tiêm chích ma túy	1.1
1.2	Truyền máu	1.2
1.3	Tai nạn nghề nghiệp	1.3
2	Lây qua đường tình dục	2
2.1	Tình dục đồng giới	2.1
2.2	Tình dục khác giới	2.2
3	Mẹ truyền sang con	3
4	Không rõ	4

7. Kết quả xác minh hiện trạng cư trú (mã số):

STT	Hiện trạng xác minh nơi cư trú	Mã số
1	Hiện đang sinh sống tại địa phương	1
2	Chuyên đi nơi khác	2
3	Mất dấu	3
4	Địa chỉ thu thập không có tại địa phương	4

8. Hội chứng lâm sàng: Ghi theo mã số tương ứng như sau

STT	Triệu chứng lâm sàng	Mã số
1	Sốt kéo dài	1

2	Đau đầu và các biểu hiện thần kinh khác	2
3	Hạch to	3
4	Hội chứng hô hấp	4
5	Nuốt đau	5
6	Tiêu chảy mạn tính	6
7	Tổn thương da	7
8	Suy mòn	8
9	Thiếu máu	9
10	Chậm phát triển thể chất ở bệnh nhi	10

9. Nguyên nhân tử vong: Ghi theo mã số tương ứng như sau

STT	Nguyên nhân tử vong	Mã số
1	Giai đoạn cuối của AIDS	1
2	Do mắc bệnh khác	2
3	Sốc do sử dụng ma túy quá liều	3
4	Tự tử	4
5	Tai nạn	5
6	Khác (ghi rõ)	6
7	Không rõ	7